TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2024/HS-ST
Ngày: 17-01-2024

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thành Vân.

2. Ông Lò Văn Viễn.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Quang Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa: Ông Lầu Bá Khải – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST-HS ngày 05/01/2024, đối với bị cáo:

1. Vừ A D, tên gọi khác: Không, sinh năm 1974; nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ giáo dục phổ thông: Không biết chữ; dân tộc: Mông giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông: Vừ A C (đã chết) và con bà: Giàng Thị G; vợ: Giàng Thị L, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/9/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

2. Vừ A S, tên gọi khác: Không, sinh năm 1962; nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ giáo dục phổ thông: 6/12; dân tộc: Mông giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông: Vừ A C và con bà: Giàng Thị D (đều đã chết); vợ: Vàng Thị M, có 08 người con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 2005.

Nhân thân: Ngày 05/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/9/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14^{h}30 phút ngày 30/9/2023, tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Công an xã C làm nhiệm vụ tại Bản T, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đã đến nhà Vừ A D, sinh năm 1974 để test thử chất ma túy đối với D. Khi tổ công tác đến nhà D thì thấy D và Vừ A S, sinh năm 1962 ở cùng D ngồi nói chuyện có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu D và S nếu cất giấu đồ vật, tài liệu vi phạm pháp luật thì mang ra giao nộp thì D và S đều khai nhận là người nghiện ma túy và đang cất giấu ma túy. D lấy ở dưới chiếu chỗ D ngồi ra 01 (một) túi nilon màu xanh bên trong chứa 31 viên nén màu hồng và 01 (một) gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột liên kết màu trắng, D khai nhận là Hồng phiến và Heroine; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* D khai nhận là tiền bán ma túy mà có; 01 (một) tẩu tự chế dùng để sử dụng ma túy và 01 (một) chiếc bật lửa ga màu xanh giao nộp. Còn Vừ A S lấy trong túi vải màu đen ra 01 (một) túi nilon màu xanh bên trong có chứa 24 viên nén màu hồng và 01 (một) gói nilon màu xanh bên trong chứa chất bột liên kết màu trắng, S khai nhận là Hồng phiến và Heroine cất giấu để sử dụng ra giao nộp. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vừ A D và Vừ A S, thu giữ vật chứng và tài sản liên quan.

Hồi 16^{h}40 ngày 30/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Sông Mã, Sơn La đã tiến hành khám xét nhà ở của Vừ A S, thu giữ các đồ vật, tài liệu sau: Thu trên giường trong bếp 01 (một) túi nilon màu hồng bên trong chứa 25 viên nén màu hồng nghi là Hồng phiến; Thu dưới gầm giường trong bếp 01 (một) chai nhựa gắn tẩu để hút ma túy, 01 (một) chiếc bật lửa ga màu đỏ không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng và 01 (một) mảnh giấy bạc.

Ngày 01/10/2023, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đã tiến hành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định, niêm phong mẫu giám định và vật chứng. Kết quả cân tịnh:

- Cân tách bì 31 viên nén màu hồng trong gói nilon màu xanh thu giữ của Vừ A D được tổng khối lượng là 2,87 gam. Trích 04 viên có khối lượng 0,37 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu D1. Còn lại 27 viên có tổng khối lượng

2,50 gam được cho vào 01 túi nilon màu màu xanh ban đầu làm vật chứng lưu kho, ký hiệu L1.

- Cân tách bì chất bột liên kết màu trắng trong gói nilon màu hồng thu giữ của Vừ A D được tổng khối lượng là 0,11 gam. Trích toàn bộ 0,11 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu D2.

- Cân tách bì 24 viên nén màu hồng trong gói nilon màu xanh thu giữ của Vừ A S được tổng khối lượng là 2,24 gam. Trích 04 viên có khối lượng 0,36 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu S1. Còn lại 20 viên có tổng khối lượng 1,88 gam được cho vào 01 túi nilon màu màu xanh ban đầu làm vật chứng lưu kho, ký hiệu L2.

- Cân tách bì chất bột liên kết màu trắng trong gói nilon màu xanh thu giữ của Vừ A S được tổng khối lượng là 0,14 gam. Trích toàn bộ 0,14 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu S2.

- Cân tách bì 25 viên nén màu hồng trong gói nilon màu hồng thu giữ khi khám xét tại nhà của Vừ A S được tổng khối lượng là 2,33 gam. Trích 04 viên có khối lượng 0,37 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu S3. Còn lại 21 viên có tổng khối lượng 1,96 gam được cho vào 01 túi nilon màu màu hồng ban đầu làm vật chứng lưu kho, ký hiệu L3.

Kết luận giám định số: 2377/KL-KTHS ngày 04/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

- Mẫu ký hiệu D2, S2 gửi giám định đều là ma túy, Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các D mục chất ma túy và tiền chất ma túy; khối lượng của mẫu gửi giám định là D2 = 0,11 gam, S2 = 0,14 gam.

- Mẫu ký hiệu D1, S1, S3 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là D1 = 0,37 gam, S1 = 0,36 gam, S3 = 0,37 gam

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,25 gam; Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các D mục chất ma túy và tiền chất ma túy; 7,44 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Kết luận giám định số: 2506/KL-KTHS ngày 06/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Số tiền VNĐ 200.000đ gửi giám định là tiền thật.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

- Vừ A D sử dụng ma túy từ năm 2020, khoảng 12^{h}00 ngày 10/9/2023 D đang ở nhà thì có một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ đến nhà D và hỏi D có mua ma túy không. Do sử dụng ma túy và hám lời nên D bảo có và bảo người đàn ông dân tộc Mông bán cho 1.000.000đ *(Một triệu đồng)* Hồng phiến và 1.000.000đ *(Một triệu đồng)* Heroine. D đưa số tiền 2.000.000đ *(Hai triệu đồng do lao động tiết kiệm mà có)* cho người đàn ông, rồi người đàn ông dân tộc Mông đưa cho D 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa nhiều viên Hồng phiến và 01 gói Heroine được gói bằng giấy nilon màu hồng. Mua bán xong người đàn ông dân tộc Mông đi đâu thì không rõ. Từ ngày 10/9/2023 đến ngày 30/9/2023, D đã lấy nhiều viên hồng phiến và trích Heroine ra sử dụng bằng hình thức đốt hít qua đường hô hấp vào cơ thể. Đến khoảng 08 giờ ngày 30/9/2023 thì có một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết đến nhà D hỏi mua ma túy, D đã lấy 01 viên hồng phiến và trích ra một ít Heroine bán cho người đàn ông dân tộc Thái được 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)*. Số ma tuý còn lại D cất để trong túi nilon màu xanh và gói nilon màu hồng cất giấu ở dưới chiếu trong nhà để sử dụng và bán kiếm lời.

- Vừ A S khai do sử dụng ma túy, khoảng 10 giờ ngày 28/8/2023 S mang theo số tiền 2.800.000đ *(Hai triệu tám trăm ngàn đồng)* là tiền do lao động tiết kiệm mà có đi làm nương thuộc Bản T, xã C, Sông Mã, Sơn La. Khi đang trên đường đi làm về thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ, S đến gần và hỏi mua được 02 túi Hồng phiến (Gồm 01 túi nilon màu xanh và 01 túi nilon màu hồng) bên trong đều chứa nhiều viên Hồng phiến với giá 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* và 01 gói Heroine được gói bằng giấy nilon màu xanh với giá 800.000đ *(Tám trăm ngàn đồng)*. Mua bán xong người đàn ông dân tộc Mông đi đâu không rõ, S cất giấu số ma túy trong người rồi đi về nhà, mục đích để sử dụng cho bản thân. Từ ngày 28/8/2023 đến ngày 30/9/2023 S đã nhiều lần lấy số Hồng phiến và Heroine ra sử dụng. Đến khoảng 13 giờ 50 ngày 30/9/2023 S cất giấu túi nilon màu hồng bên trong chứa Hồng phiến trên giường ngủ trong nhà bếp, còn túi nilon màu xanh bên trong chứa Hồng phiến và gói nilon màu xanh bên trong chứa Heroine S cất giấu trong túi vải màu đen đeo trên người rồi đi bộ sang nhà Vừ A D ở cùng bản Ten Ư, Chiềng Sơ, Sông Mã, Sơn La để chơi. Đến khoảng 14^{h} cùng ngày khi D và S đang ngồi ở nhà D nói chuyện thì có tổ công tác Công an huyện Sông Mã và Công an xã Chiềng Sơ đến nhà D để test thử chất ma túy đối với D. Tổ công tác yêu cầu D và S nếu

có đồ vật, tài liệu liên quan đến vi phạm pháp luật thì đem ra giao nộp thì Vừ A D đã lấy ở dưới chiếu ngay chỗ D đang ngồi 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 31 viên Hồng phiến, 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa Heroine và tiền VNĐ 200.000đ, D khai nhận số tiền 200.000đ do bán ma túy cho một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết mà có. Còn S giao nộp 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 24 viên hồng phiến và 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vừ A D về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và Vừ A S về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng niêm phong.

Cáo trạng số: 18/CT-VKSSM ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố Vừ A D về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Vừ A S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

- Các bị cáo khai báo thành khẩn, nhận tội, thừa nhận toàn bộ hành vi là vi phạm pháp luật, Toà án xét xử là không oan sai.

- Kiểm sát viên sau khi trình bày luận tội, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251,điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vừ A D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vừ A S từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền); căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ vật chứng liên quan. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ. Các bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí nên không phải chịu án phí. Các bị cáo có quyền kháng cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Sau khi được nói lời sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội D:

- Ngày 30/9/2023, tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối với Công an xã Chiềng Sơ đến nhà Vừ A D ở Bản T, xã C để test thử chất ma túy đối với D thì phát hiện bắt quả tang Vừ A D và Vừ A S đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy tại nhà D.

+ Thu giữ của Vừ A D 2,87 gam Methamphetamine, 0,11 gam Heroine, tiền VNĐ 200.000 là tiền vừa bán ma tuý mà có và các đồ vật liên quan. Tổng khối lượng hai chất ma túy thu giữ của Vừ A D là 2,98 gam. Mục đích Tàng trữ để sử dụng và bán kiếm lời.

+ Thu giữ của Vừ A S 2,24 gam Methamphetamine và 0,14 gam Heroine; khám xét nhà ở của Vừ A S thu giữ 2,33 gam Methamphetamine và các đồ vật liên quan khác. Tổng khối lượng hai chất ma túy thu giữ của Vừ A S là 4,57 gam. Mục đích Tàng trữ ma túy để sử dụng cá nhân.

- Tại phiên toà, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai nhận hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra - phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và lời khai của người chứng kiến; lời khai nhận của các bị cáo cũng phù hợp với nội dung, tội D của bản Cáo trạng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình xét hỏi, tranh luận không phát sinh tình tiết mới. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

+ Bị cáo Vừ A D phạm tội Mua ban trái phép chất ma tuy theo quy đinh tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

+ Bị cáo Vừ A S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Do đó, khởi tố của cơ quan Điều tra và truy tố tội phạm của Viện kiểm sát đối với các bị cáo theo các tội D trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm sự quản

lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo Vừ A S là người có nhân thân xấu, năm 2017 bị Toà án xét xử 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều có một tình tiết giảm nhẹ là (người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Vừ A S được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ là (có bố đẻ là người có công với cách mạng - Được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba) quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; căn cứ vào nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; căn cứ vào khối lượng ma tuý của các bị cáo, cần có mức án tương xứng, phù hợp, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và để phòng ngừa chung, đồng thời có thời gian cho các bị cáo cai nghiện ma tuý để trở thành người có ích cho xã hội và có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về vấn đề khác liên quan trong vụ án:

- Theo lời khai của bị cáo Vừ A D, ngày 10/9/2023 D mua được ma tuý của một người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại Bản T, xã C, Sông Mã với giá 2.000.000đ.

- Vừ A S khai nhận ngày 28/8/2023, S mua được ma tuý một người đàn ông dân tộc Mông cũng không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực Bản T, xã C, Sông Mã với giá 2.800.000đ.

Ngoài lời khai của các bị cáo không có căn cứ nào khác để xác minh làm rõ đối với những người đã bán ma túy cho các bị cáo. Do đó, cơ quan Điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6] Vật chứng của vụ án còn lại: 6,34 gam Methamphetamine và các đồ vật liên quan là vật cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ. Số tiền 200.000đ tạm giữ của Vừ A D là do phạm tội mà có, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung và án phí: Các bị cáo không có tài sản, là dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền) và các bị cáo được miễn án phí.

[8] Về quan điểm của Kiểm sát viên như: Nội dung, tội D và các vấn đề khác đối với các bị cáo đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vừ A D phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Vừ A D 03 năm tù (ba năm). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/9/2023.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vừ A S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Vừ A S 04 năm 06 tháng tù (bốn năm sáu tháng). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/9/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ các đồ vật sau: 6,34 gam Methamphetamine, đựng trong 01 túi Nilon màu hồng; 02 túi Nilon màu xanh; 01 mảnh Nilon màu hồng; 01 mảnh Nin lon màu xanh và 02 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; (các vật chứng được đựng trong 01 (một) phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành, đã niêm phong kín giấy dán niêm phong có mã số: 0021743); 02 (hai) tẩu tự chế để sử dụng ma tuý; 02 (hai) bật lửa ga (01màu xanh, 01 màu đỏ) đã qua sử dụng; 02 (hai) mảnh giấy bạc và 01 (một) túi vải có dây đeo màu đen, đã qua sử dụng và hư hỏng + vỏ phong bì cũ gửi giám định.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

(*Theo Quyết định chuyển vật chứng số 17 ngày 27/12/2023 của Viện kiểm sát huyện Sông Mã và biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/01/2024 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La).*

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 17/01/2024.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sơn La
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện;
- THA hình sự;
- CCTHA Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Lường Văn Quyết